

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2019/DS-ST**

Ngày: 29/11/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh

Ông Võ Hồng Đăng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2019/TLST-DS ngày 13/8/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: số X L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Ông Đỗ Thành Tr ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn H – Chuyên viên tố tụng – V AMC

Địa chỉ: Tầng Y, số Z C, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Ông H, bà Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ghi ngày 22/10/2018 và lời khai của Ông Nguyễn Văn H

- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:

Ngày 21/10/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho bà Hồ Thị Đ vay số tiền 52.500.000 đồng. Hợp đồng được xác lập dưới hình thức văn bản là “Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng và vay vốn” số 20161027-0008719 ngày 21/10/2016. Theo đó, bà Đ vay số tiền 52.500.000 đồng, mục đích cho vay là vay tiêu dùng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 28/10/2016; Lãi suất vay là 40%/năm; Giải ngân ngày 28/8/2016 với số tiền là 52.500.000 đồng, hình thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản 110022239 của bà Hồ Thị Đ mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Quá trình sử dụng tiền vay, bà Đ đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là 9.880.998 đồng, nợ lãi đã trả là 20.123.474 đồng. Quá trình trả nợ gốc và lãi tôi đã nộp bảng kê chi tiết cho Tòa. Từ ngày 31/01/2018, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Đ vẫn không trả nợ.

Nay ông đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Hồ Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20161027 – 0008719 ngày 21/10/2016 số tiền 42.619.002 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử xong vụ án, tạm tính lãi đến ngày 29/11/2019 là 59.821.645 đồng, tổng cộng là 102.440.647 đồng.

Khi cho vay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có kiểm tra thông tin của bà Đ, được biết bà Đ có chồng tên Nguyễn Văn E, sinh năm 1971, cùng địa chỉ với bà Đ tại Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đây là giao dịch riêng giữa bà Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, không liên quan đến ông E. Phía nguyên đơn không có yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Văn E

- Bị đơn – bà Hồ Thị Đ trình bày:

Ngày 21/10/2016, bà có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 52.500.000 đồng. Hợp đồng được xác lập dưới hình thức văn bản là “Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng và vay vốn” số 20161027-0008719 ngày 21/10/2016. Theo đó, bà Đ vay số tiền 52.500.000 đồng, mục đích cho vay là vay tiêu dùng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 28/10/2016; Lãi suất vay là 40%/năm; Giải ngân ngày 28/8/2016 với số tiền là 52.500.000 đồng, hình thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản 110022239 của bà Hồ Thị Đ mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Thực tế, bà chỉ nhận được số tiền 50.000.000 đồng. Còn 2.500.000 đồng thu phí bảo hiểm tự nguyện.

Bà đã trả nợ gốc là 9.880.998 đồng, nợ lãi đã trả là 20.123.474 đồng. Quá trình trả nợ gốc và lãi bà đã nộp bảng kê chi tiết cho Tòa. Kể từ ngày 31/01/2018, bà ngưng trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do làm ăn thất bại.

Số tiền 52.500.000 đồng là tiền bà vay cá nhân, chồng bà là ông Nguyễn Văn E

không liên quan gì đến số tiền này, đề nghị Tòa án không đưa ông E vào tham gia tố tụng.

Nay bà đồng ý trả số nợ 102.440.647 đồng cho ngân hàng nhưng xin trả dần tiền gốc trong 03 tháng, tiền lãi trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến:*

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Hồ Thị Đ là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí theo quy định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện bà Hồ Thị Đ yêu cầu phải trả số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20161027 – 0008719 ngày 21/10/2016 số tiền 42.619.002 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử xong vụ án, tạm tính lãi 59.821.645 đồng, tổng cộng là 102.440.647 đồng.

Nên căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đúng trình tự, thủ tục luật định nên được thụ lý giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Ngày 21/10/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho bà Hồ Thị Đ vay số tiền 52.500.000 đồng. Hợp đồng được xác lập dưới hình thức văn bản là “Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng và vay vốn” số 20161027-0008719 ngày 21/10/2016. Theo đó, bà Đ vay số tiền 52.500.000 đồng, mục đích cho vay là vay tiêu dùng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 28/10/2016; Lãi suất vay là 40%/năm; Giải ngân ngày 29/10/2016 với số tiền là 52.500.000 đồng, hình thức giải ngân là chuyển tiền vào tài khoản 110022239 của bà Hồ Thị Đ mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Quá trình sử dụng tiền vay, bà Đ đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là 9.880.998

đồng, nợ lãi đã trả là 20.123.474 đồng. Từ ngày 31/01/2018, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Bà Đ thống nhất nội dung hợp đồng tín dụng và thừa nhận số tiền vay và mức lãi suất thỏa thuận và thời gian trả nợ, tuy nhiên bà Đ có yêu cầu xem xét điều chỉnh lại lãi suất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 Qui định "... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...", Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại Thông tư số 39/2016 – NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định ngoài quyền thỏa thuận về lãi suất cho vay thì không quy định lãi suất cho vay tối đa về vay tiêu dùng cá nhân, hợp đồng tín dụng xác lập giữa Ngân hàng TMCP V và bà Hồ Thị Đ là hợp pháp. Xét yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất là không có cơ sở chấp nhận.

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Hồ Thị Đ phải trả số tiền 102.440.647 đồng (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

[4] Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 102.440.647 đồng x 5% = 5.122.032 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí: 2.320.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V.

[5] Quan điểm của viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản Điều 26; Điều 35; Điều 39; 144,147, 220, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Hồ Thị Đ về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

- Buộc bà Hồ Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ là: 102.440.647 đồng (gốc: 42.619.002 đồng, lãi 59.821.645 đồng) .

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hồ Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tính dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí: bà Hồ Thị Đ phải chịu 5.122.032 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.320.000 đồng theo biên lai số 0009541 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Ngân hàng TMCP V, bà Hồ Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Nghĩa

